

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2023/HS-ST

Ngày 26-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức - Thẩm phán
Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Văn Diễn.
- Bà Phạm Thị Thúy Mùi.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Vi - Thư
ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ ,
tỉnh Thái Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số
96/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử
số 106/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2023 đối với:

Bị cáo: Đào Văn Ph; tên gọi khác: không; giới tính : Nam;

Sinh ngày 07/7/1975, tại xã Q, huyện Qu, tỉnh Thái Bình;

Nơi thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã Q, huyện Qu, tỉnh Thái Bình;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học
vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên cha: Đào Văn P; Họ và tên
mẹ: Phạm Thị V, đều đã chết; Vợ: Phạm Thị H, sinh năm 1983, đã ly hôn; Có
01 con sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Bản án số
122/2008/HSST ngày 02/4/2008 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành
phố Hà Nội xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138
Bộ luật Hình sự năm 1999; ngày 19/8/2008 chấp hành xong hình phạt; ngày
21/8/2008 thi hành xong án phí. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số
251632/QĐXP ngày 15/10/2009 của Công an quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
xử phạt “Cảnh cáo” về hành vi trộm cắp tài sản. Quyết định xử phạt vi phạm
hành chính số 134/QĐ-XPHC ngày 03/10/2013 của Công an phường Hoàng
Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm
cắp tài sản. Quyết định số 401/QĐ-UBND ngày 22/01/2010 của Chủ tịch Ủy
ban nhân dân thành phố Hà Nội áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục thời

hạn 18 tháng; xác minh tại Cơ sở giáo dục Thanh Hà - Vĩnh Phúc (theo Quyết định 401) không tìm thấy thông tin về Đào Văn Ph; đã hết thời hiệu thi hành. Bản án số 56/2014/HSST ngày 28/02/2014 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 20 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999; ngày 08/5/2015 chấp hành xong hình phạt; ngày 12/9/2022 thi hành xong án phí và truy thu. Bản án số 28/2016/HSST ngày 29/01/2016 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999; ngày 29/7/2017 chấp hành xong hình phạt; tháng 10/2017 thi hành xong án phí. Bản án số 285/2018/HSST ngày 17/9/2018 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 32 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; ngày 09/12/2020 chấp hành xong hình phạt; tháng 3/2019 thi hành xong án phí.

Bị bắt tạm giam từ ngày 14/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

-Bị hại: Chị Quàng Thị Th, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Bản C, xã A, huyện M, tỉnh Điện Biên

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Đào Xuân B1, sinh năm 1982.

Nơi cư trú: Thôn B, xã Q, huyện Qu, tỉnh Thái Bình

-Người làm chứng: Anh Bùi Văn T, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Thôn M, xã Q1, huyện Qu, tỉnh Thái Bình

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 19 giờ ngày 27/5/2023, bị cáo Đào Văn Ph điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Simba, màu sơn nâu, biển kiểm soát XX1H2-X3X1X3X4 đến quán bia “Anh em” ở thôn A5, xã Q5, huyện Qu để uống bia. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, uống bia xong, Ph điều khiển chiếc xe trên đến quán tắm quất “Hai anh em” ở thôn B1, xã Q2, huyện Qu của anh Bùi Văn T, sinh năm 1991, trú tại Thôn M, xã Q1, huyện Qu để tắm quất. Đến nơi, Ph để xe ở gian ngoài rồi đi vào gian trong (gian tắm quất) thấy ở phía bên tay phải có kê 03 giường tắm quất song song nhau, mỗi giường cách nhau khoảng 40cm. Trên giường 2 (giường ở giữa) có chị Quàng Thị Th, là nhân viên của quán, đang ngồi quay mặt vào trong tắm quất cho anh Bùi Văn T đang nằm úp mặt xuống giường; cuối giường số 1, sát cửa ra vào có để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A13, màu đen, lắp sim số thuê bao 0982435665 của chị Th, liền nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Ph tiến lại, dùng tay trái lấy chiếc điện thoại cho vào túi

quần trước bên trái rồi đi ra ngoài, điều khiển xe đi về nhà. Trên đường đi, thấy chiếc điện thoại vừa trộm cắp được đồ chuông, Ph dừng xe, dùng tấm tre có sẵn tháo sim số thuê bao 0982435665 ném xuống đường rồi về nhà anh B1 trả xe anh B1 và đi bộ về nhà ngủ.

Ngày 28/5/2023, chị Th có đơn trình báo gửi Công an huyện Quỳnh Phụ đề nghị giải quyết. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ đã triệu tập Ph lên làm việc, Ph đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên và tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A13, màu đen. Quá trình xác minh, Cơ quan điều tra đã quản lý 01 xe mô tô nhãn hiệu Simba, màu sơn nâu, biển kiểm soát XX1H2-X3X1X3X4 do anh Đào Xuân B1, (là em ruột của Ph) giao nộp.

Bản kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐGTS ngày 02/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quỳnh Phụ kết luận: tại thời điểm bị chiếm đoạt, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy A13, màn hình cảm ứng, màu đen trị giá 2.600.000 đồng; 01 phôi sim của số điện thoại 0982435665 trị giá 40.000 đồng. Tổng giá trị các tài sản là 2.640.000 đồng (*Hai triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng*).

Tại bản Cáo trạng số 103/CT-VKSQP ngày 29/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Ph về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Ph đã khai nhận hành vi phạm tội trộm cắp tài sản quán tâm quất “Hai anh em” ở thôn B1, xã Q2, huyện Qu vào ngày 27/5/2023 như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Ph về tội: “*Trộm cắp tài sản*”, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ph từ 12 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 14/6/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Không đặt ra giải quyết. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bị cáo có lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo yên tâm cải tạo, hòa nhập cộng đồng, trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện

Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Ph đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A13 của chị Quàng Thị Th vào ngày 27/5/2023. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát và còn được chứng minh bằng các tài liệu như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ lập hồi 14 giờ 20 phút ngày 28/5/2023; Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật; biên bản làm việc do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ lập hồi 09 giờ, 09 giờ 10 phút ngày 28/5/2023 và 15 giờ 30 phút ngày 01/6/2023. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 27/5/2023, tại quán tẩm quất “Hai anh em” ở thôn B1, xã Q2, huyện Qu, tỉnh Thái Bình, bị cáo Đào Văn Ph đã có hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A13, màu đen, lắp sim số thuê bao 0982435665, trị giá 2.640.000 đồng của chị Quàng Thị Th. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 173 Bộ luật Hình sự: Tội trộm cắp tài sản

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

[3]Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội và dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân nơi bị cáo phạm tội. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, coi thường pháp luật, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, bản thân có nhân thân xấu. Vì vậy Hội đồng xét xử cần phải lên một mức án phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội cũng như việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[4]Xét về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội gây thiệt hại không lớn, vì vậy cần

áp dụng điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu, đã bốn lần bị xử phạt tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, hai lần bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản và một lần bị xử lý hành chính áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục. Đây cũng là một trong những căn cứ quan trọng để Hội đồng xét xử cân nhắc khi lượng hình.

[5] Về quyết định hình phạt: Từ những phân tích nêu trên, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như mức án đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, tương xứng với vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và bảo đảm mục đích hình phạt nói chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hiện tại bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Chiếc điện thoại di động bị cáo trộm cắp của chị Th, Cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại cho chị Th. Chị Th đã nhận lại tài sản và không yêu cầu, đề nghị gì, vì vậy về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết.

Chiếc xe mô tô biển kiểm soát XX1H2-X3X1X3X4 có đăng ký xe mang tên ông Đào Văn P (bố đẻ bị cáo). Khi ông Phao chết đã để lại xe cho anh Đào Xuân B1, là em ruột của bị cáo. Anh B1 không biết việc bị cáo sử dụng chiếc xe trên đi trộm cắp tài sản nên không có cơ sở xử lý anh B1. Kết quả điều tra xác định hàng chữ, chữ số đóng trên khung xe bị tẩy xóa, chữ số nguyên thủy không đủ điều kiện kết luận. Do đó, chưa đủ căn cứ xác định chủ sở hữu của chiếc xe trên nên Cơ quan điều tra đã tách ra để tiếp tục xác minh, xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đào Văn Ph phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” .

- *Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự.*

Xử phạt bị cáo Đào Văn Ph 01 (một) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giam 14/6/2023.

2. Về án phí: *Áp dụng Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa*

14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Ph phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: *Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.* Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
- CQ THAHS-Công an huyện Quỳnh Phụ;
- Trại giam CA tỉnh Thái Bình.
- Công an huyện Quỳnh Phụ.
- Bị cáo, bị hại, người có QLNVLQ.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Minh Đức